

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Văn Dứt;
bà Phạm Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Thái Thị Linh M, sinh ngày 24/11/1988; cư trú ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: nhà trọ Nguyễn Thị Hồng H, tổ 03, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1983; cư trú ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Thái Thị Linh M trình bày: chị M và anh Th có đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị trấn C cấp chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày đăng ký 12/01/2009.

Từ khoảng năm 2018, vợ chồng làm thuê, sống chung nhà trọ tại tỉnh Bình Dương. Không hiểu vì lý do gì, anh Th có thái độ ghen tuông, có lẽ bắt nguồn từ chỗ chị M đi làm công nhân ở Bình Dương, quen biết một số bạn bè có

rủ đi đám tiệc chung vui thì anh Th có ý ghen tuông, chửi tục tĩu. Thấy vậy, chị M có cãi vã với anh Th và vợ chồng có gây gỗ, đánh nhau. Kể từ năm 2019 đến nay, chị M và anh Th ly thân, không còn sống chung với nhau thêm một ngày nào. Việc mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu xảy ra khi vợ chồng sống chung ở Bình Dương, do chuyện nội bộ vợ chồng mâu thuẫn nên không ai biết, chị M không có trình báo chính quyền địa phương.

Nhận thấy, chị M không còn tình cảm đối với anh Th. Vì vậy, chị M yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 đứa con Nguyễn Thái Phong, sinh ngày 20/10/2009 đang sống với chị M tại nhà cha mẹ của chị M thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Chị M yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con.

Quá trình chung sống, giữa chị M và anh Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: chị M giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, cho rằng anh Th ghen tuông dẫn đến việc vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Ngoài ra, chị M xác định không còn thương yêu anh Th do chị M đã có tình cảm với người khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị M đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Th từ khi thụ lý và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh Th ghen tuông, không cùng quan điểm sống, thường cự cãi và ly thân. Chị M nộp đơn ly hôn, anh Th không có ý kiến phản hồi, cũng không tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Mặt khác, chị M xác định không còn tình cảm với anh Th nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc.

Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu trực tiếp nuôi con đang sống chung với chị M, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con. Khi chị M và anh Th sống ly thân, cháu Nguyễn Thái Phong, sinh ngày 20/10/2009 phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác cháu Phong có nguyện vọng sống chung với chị M. Để ổn định cuộc sống của con nên tiếp tục giao cháu Phong cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Th.

Giao con Nguyễn Thái Phong, sinh ngày 20/10/2009 cho chị M trực tiếp nuôi con. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị M có đơn khởi kiện đối với anh Th về yêu cầu ly hôn, nuôi con. Anh Th có địa chỉ cư trú tại ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Giữa chị M và anh Th có mối quan hệ hôn nhân được xác lập tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị trấn C cấp chứng nhận kết hôn nên quan hệ vợ chồng hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, chị M cho rằng vợ chồng bỏ mặc nhau từ năm 2019 đến nay, không còn sống chung với nhau, làm cho chị M không còn tình cảm vợ chồng với anh Th. Theo đó, tại biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Tuyết Nga ngày 06/7/2022 xác định: "...chị Nga là em ruột của anh Th và là em dâu của chị M, trong thời gian sống chung, vợ chồng cãi vã rồi chị M bỏ đi theo người đàn ông khác, anh Th cũng có ý kiến không mong muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng với chị M...". Như vậy, Tòa án xác định việc chị M, anh Th đã không còn chung sống với nhau. Bên cạnh đó, vợ chồng đã không còn tình cảm, thương yêu, quan tâm lẫn nhau do lỗi chủ yếu phát sinh từ phía chị M vi phạm nghĩa vụ sống chung thủy với anh Th.

[3] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, kết hợp thông báo trực tiếp qua điện thoại, anh Th biết việc chị M đang yêu cầu ly hôn nhưng anh Th không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, xem như anh Th từ bỏ quyền tự bảo vệ của mình đối với vụ án đang được xem xét, giải quyết. Hơn nữa, Tòa án tổ chức hòa giải vụ việc ly hôn nhưng chị M vẫn giữ nguyên ý kiến và kiên quyết ly hôn với anh Th do không còn hòa hợp nhau về tình cảm vợ chồng nên Tòa án xét thấy khả năng hàn gắn, duy trì mối quan hệ hôn nhân của chị M và anh Th không được bảo đảm.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị M yêu cầu ly hôn với anh Th là có căn cứ do vợ chồng đã không còn tình nghĩa với nhau, chị M đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với anh Th trong khi chị M và anh Th là vợ chồng đang hợp pháp, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Th.

[5] Khi ly hôn, chị M có yêu cầu nuôi con Nguyễn Thái Phong, sinh ngày 20/10/2009 đang sống chung với chị M. Theo đó, con được chị M nuôi dưỡng, chăm sóc tốt trong khoảng thời gian dài ở chung với chị M khi vợ chồng ly thân.

Điều này, anh Th cũng không có ý kiến phản đối. Ngoài ra, con có nguyện vọng sống chung với chị M. Như vậy, nhằm tạo điều kiện sinh hoạt, môi trường sống ổn định cho con. Theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị M, giao con Nguyễn Thái Phong, sinh ngày 20/10/2009 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên chị M phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Th thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Chị M khai nhận không có tài sản chung, nợ chung với anh Th, đồng thời, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: chị M phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị Linh M đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng Th.

1. Chị Thái Thị Linh M được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày đăng ký 12/01/2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn C cấp cho chị M và anh Th không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao con Nguyễn Thái Phong, sinh ngày 20/10/2009 cho chị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; chị M không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Th không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: chị Thái Thị Linh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004597 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Chị M có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân